



Mã số: 251124/4422:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 04 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX TM TP.HCM – CO.OPMART NGUYỄN BÌNH**
- Địa chỉ: 18 Nguyễn Bình, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT5.251124	1124/NT/U-COM-NB/1: Sau HTXL nước thải (Tọa độ: X = 1180579; Y = 607692)

4. Ngày lấy mẫu: 24/11/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

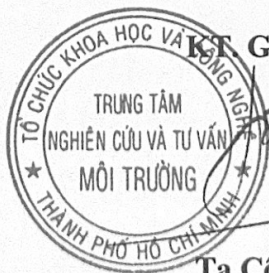
STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT5.251124	
1	pH (a)(b)	--	TCVN 6492:2011	7,82	5 - 9
2	BOD ₅ (a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	< 4,2	50
3	TSS(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	19,3	100
4	Dầu mỡ ĐTV(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	< 3,0	20
5	TDS(a)(b)	mg/L	PPNB01/HDHT/REC	148	1.000
6	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P _{PO₄³⁻} (a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	0,22	10
8	N _{NO₃⁻} (a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,43	50
9	N _{NH₄⁺} (a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,20	10
10	Chất hoạt động bề mặt(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
11	Coliform(c)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu do NTP – Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm